***Phụ lục I***

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HÀ VINH  **TỔ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN  
MÔN NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 7**

(Năm học 2025 - 2026)

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1 Số lớp: 4; Số học sinh:157 Số học sinh học chuyên đề lựa chọn**(nếu có)**:………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 8; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 8; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt:6; Khá:2; Đạt: 0; Chưa đạt: 0.

**3. Thiết bị dạy học:***)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | - Máy chiếu, máy tính, Giấy Ao, A4, bảng phụ để HS làm việc nhóm.  - Tranh ảnh, phiếu học tập. | 1 | Dạy các bài/ chủ đề trong chương trình của bộ sách  Bài 1. Bầu trời tuổi thơ  Bài 2. Khúc nhạc tâm hồn  Bài 3. Cội nguồn yêu thương  Bài 4. Giai điệu đất nước  Bài 5. Màu sắc trăm miền  Bài 6. Bài học cuộc sống  Bài 7. Thế giới viễn tưởng  Bài 8. Trải nghiệm để trưởng thành  Bài 9. Hòa điệu với tự nhiên  Bài 10. Trang sách và cuộc sống |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng tổ Khoa học xã hội | 1 | **BÀI 10: Trang sách và cuộc sống (**Giới thiệu được các sản phẩm sáng tạo từ sách, nội dung và ý nghĩa) |  |

**II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiết theo**  **PPCT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| 1 | 1 - 13 | **Bài 1. *Bầu trời tuổi thơ*** | 13 tiết | **1. Về năng lực:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản.  - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện.  - Hiểu được tác dụng của việc dùng cụm từ để mở rộng thành phần chính và mở rộng trạng ngữ trong câu.  - Biết tóm tắt một văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống, tóm tắt được các ý chính do người khác trình bày.  **2. Về phẩm chất*:***Biết yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống. |
| 2 | 14 - 25 | **Bài 2. *Khúc nhạc tâm hồn*** | **12** tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ, năm chữ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Nhận biết được biện pháp tu từ nói giảm nói tránh và hiểu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ này.  - Bước đầu biết làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.  - Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.  **2. Về phẩm chất*:***Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.  *\* Tích hợp Giáo dục quốc phòng và an ninh: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh ngoại xâm.* |
| 3 | 26 – 43 | **Bài 3. *Cội nguồn yêu thương + ôn tập, kiểm tra giữa kì I*** | **18** tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện trong một truyện kể.  - Thể hiện được thái độ đối với cách giải quyết vấn đề của tác giả trong truyện.  - Nhận biết được đặc điểm của số từ, phó từ và hiểu được chức năng của từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.  - Bước đầu biết viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng sự khác biệt.  **-**Biếtôn tập tổng hợp, kiểm tra đánh giá kĩ năng Đọc – hiểu, Viết.  - Ôn tập, củng cố kiến thức đã học; đánh giá được năng lực đọc hiểu, năng lực viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (truyện kể theo ngôi 1 và ngôi 3, thơ bốn chữ, năm chữ); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.  - Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, số từ, phó từ; cách sử dụng từ đơn, từ láy; nghĩa của từ ngữ; các biện pháp tu từ  - Viết được viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học.  - Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  **2. Về phẩm chất*:***  - Biết bồi đắp, trân trọng tình yêu thương.  - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh |
| 4 | 44 - 55 | **Bài 4. *Giai điệu đất nước*** | **12** tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết và nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Hiểu được khái niệm ngữ cảnh, nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh và biết vận dụng để dùng từ ngữ đúng với ngữ cảnh.  - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.  **2. Về phẩm chất:** Yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.  ***3. Tích hợp:***  ***- Giáo dục quốc phòng và an ninh:*** *Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh ngoại xâm.*  ***- Tích hợp khung năng lực số:***   * 1. *Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số*   *+ Tích hợp năng lực khai thác dữ liệu và thông tin: Vận dụng khả năng tìm kiếm thông tin số để tìm hiểu về các góc nhìn khác nhau của cuộc sống.* |
| 5 | 56 - 72 | **Bài 5. *Màu sắc trăm miền + Ôn tập, kiểm tra cuối kì I*** | **17** tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết được chất trữ tình, cái tôi của tác giả, ngôn ngữ của tùy bút, tản văn và hiểu được chủ đề, thông điệp của văn bản.  - Nhận biết được sự phong phú, đa dạng của ngôn ngữ các vùng miền.  - Viết được văn bản tường trình rõ ràng, đầy đủ, đúng quy cách.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề đời sống; biết trao đổi một cách xây dựng, tôn trọng các ý kiến khác biệt.  - Ôn tập, củng cố được kiến thức đã học; đánh giá được kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn về các thể loại/ chủ đề đã học (thơ bốn chữ, năm chữ: bút kí, tản văn, văn bản tường trình); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn.  - Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  . **2. Phẩm chất:**  - Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm. (Biết yêu mến, trân trọng vẻ đẹp phong phú, đa dạng của các vùng miền).  - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh. |
| 6 | 73 - 84 | **Bài 6. *Bài học cuộc sống*** | **12**tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngụ ngôn: đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, chủ đề.  - Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ: số lượng câu, chữ, vần.  - Hiểu được đặc điểm và chức năng của thành ngữ, đặc điểm và tác dụng của các biện pháp tu từ nói quá.  **-** Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến của người viết; đưa ra lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng.  **-**Biết kể lại được một truyện ngụ ngôn: kể đúng truyện gốc, có cách kể chuyện linh hoạt hấp dẫn.  **2. Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.  Có ý thức học hỏi kinh nghiệm, trí tuệ của dân gian hay của người xưa để rèn các đức tính: khiêm tốn, cẩn trọng, kiên trì, nhân nghĩa, có trách nhiệm. |
| 7 | 85 - 96 | **Bài 7. *Thế giới viễn tưởng.*** | **12**tiết | **1. Về năng lực:**  - Nhận biết được một số yếu tố của truyện khoa học viễn tưởng: đề tài, sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian; tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.  - Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lặc, công dụng của dấu chấm lửng trong văn bản.  - Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.  **-** Biết thảo luận về một vấn đề gây tranh cãi, xác định được những điểm thống nhất và khác biệt giữa các ý kiến khi thảo luận.  **-**Kể lại được một truyện cổ tích bằng lời kể của một nhân vật.  **2. Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái: biết khát vọng và ước mơ; có ý chí biết khát vọng, ước mơ tốt đẹp thành hiện thực. |
| 8 | 97 - 114 | **Bài 8. *Trải nghiệm để trưởng thành + ôn tập, kiểm tra giữa kì II***  ***Tích hợp khung năng lực số:***. | **18**tiết | 1**. Về năng lực:**  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu hơn văn bản.  - Hiểu được các biện pháp và từ ngữ liên kết thường dùng trong văn bản; nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của thật ngữ.  - Bước đầu biết viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  - Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống; biết bảo vệ ý kiến của mình trước sự phản bác của người nghe.  - Nhận biết và trình bày được đặc trưng của truyện ngụ ngôn, tục ngữ, khoa học viễn tưởng.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết, biết cách sử dụng thành ngữ, biện pháp tu từ (nói quá), công dụng của dấu câu (dấu chấm lửng); hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc.  **-** Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  **2. Phẩm chất:**  - Trung thực, trách nhiệm: sống trung thực, thể hiện đúng suy nghĩ riêng của bản thân; có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.  - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.  ***3. Tích hợp khung năng lực số:***.  *2.Giao tiếp và hợp tác*  *2.1.Tương tác thông qua công nghệ số*  *- Tích hợp năng lực giao tiếp và hợp tác: Sử dụng các công cụ số để trao đổi nhóm, chia sẻ và phản biện về các vấn đề trong cuộc sống.* |
| 9 | 115 - 127 | **Bài 9. *Hòa điệu với tự nhiên*** | **13 tiết** | **1. Về năng lực:**  **-** Nhận biết được thông tin cơ bản của văn bản thông tin, vai trò của các chi tiết, cách triển khai, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ; nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu văn bản hơn.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản giới thiệu một quy tắc hặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Nhận biết và hiểu được đặc điểm, chức năng của cước chú và tài liệu tham khảo văn bản thông tin; hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó.  - Bước đầu biết viết bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.  **-** Giải thích được (dưới hình thức nói) quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động.  **2. Phẩm chất:** Yêu nước, nhân ái, trách nhiệm: biết lựa chọn và trân trọng cách sống hài hòa với tự nhiên. |
| 10 | 128 - 140 | **Bài 10. *Trang sách và cuộc sống + Ôn tập, kiểm tra cuối kì II*** | **13**tiết | **1. Về năng lực:**  - Phát triển kĩ năng tự đọc sách; đọc mở rộng văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin theo các chủ đề đã học.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học, chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm và nội dung chính của văn bản với mục đích của nó.  **-** Phát triển kĩ năng viết: viết về một nhân vật yêu thích.  **-**Phát triển kĩ năng nói và nghe: trình bày, trao đổi về sách, nhân vật yêu thích và các đề tài có liên quan.  - Hiểu và trình bày được kiến thức về văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học; nhận biết và thực hành sử dụng thuật ngữ, cước chú, các yếu tố Hán Việt.  - Hiểu và trình bày được kiến thức về văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học; nhận biết và thực hành sử dụng thuật ngữ, cước chú, các yếu tố Hán Việt.  - Viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, viết được bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  **2. Phẩm chất:**  - Chăm chỉ, trách nhiệm: Yêu thích đọc sách, có ý thức giữ gìn sách và biết vận dụng những điều đã học vào thực tế.  - Có trách nhiệm trong việc làm bài kiểm tra; chăm chỉ, thực hiện đúng nội quy lúc làm bài; thể hiện sự tôn trọng những bạn xung quanh.  ***3. Tích hợp khung năng lực số:***  *1.Khai thác dữ liệu và thông tin*  *1.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số* |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa học kỳ I | 90 phút | Tuần 9 | **1. Năng lực**:  Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ I có hai phần:  - Phần Đọc - hiểu: Phần đọc hiểu nêu ý nghĩa của truyện kể theo ngôi 1 và ngôi 3, thơ bốn chữ, năm chữ); nắm được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. Nhận biết được tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ, số từ, phó từ; cách sử dụng từ đơn, từ láy; nghĩa của từ ngữ; các biện pháp tu từ.  - Phần Viết: viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ; viết được bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  **2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm | Viết trên giấy thi. |
| Cuối học kỳ I | 90 phút | Tuần 17 | **1. Năng lực**:  Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần:  - Phần Đọc - hiểu: Phần đọc hiểu nêu ý nghĩa của truyện hoặc thơ thơ bốn chữ, năm chữ: bút kí, tản văn, văn bản tường trình); nhận biết và phân tích được giá trị nội dung và hình thức của các văn bản, vận dụng vào thực tiễn. Nhận biết nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ (so sánh, nhân hóa, điệp ngữ); dấu câu (dấu gạch ngang, dấu ngoặc kép, dấu ngoặc đơn); từ ngữ địa phương.  - Phần Viết: viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  **2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm | Viết trên giấy thi. |
| Giữa học kỳ II | 90 phút | Tuần 26 | **1. Năng lực**:  Nhận biết được bài kiểm tra giữa kỳ II có hai phần:  - Phần Đọc - hiểu: Nhận biết và trình bày được đặc trưng của truyện ngụ ngôn, tục ngữ, khoa học viễn tưởng. Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống thể hiện qua ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản. Nhận biết, biết cách sử dụng thành ngữ, biện pháp tu từ (nói quá), công dụng của dấu câu (dấu chấm lửng); hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc.  - Phần Viết: Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử, bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả; viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  **2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm | Viết trên giấy thi. |
| Cuối học kỳ II | 90 phút | Tuần 34 | **1. Năng lực**:  Nhận biết được bài kiểm tra cuối kỳ I có hai phần:  - Phần Đọc - hiểu: hiểu và trình bày được kiến thức về văn bản thông tin và văn bản nghị luận văn học; nhận biết và thực hành sử dụng thuật ngữ, cước chú, các yếu tố Hán Việt.  - Phần Viết: Viết được bài văn thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động, viết được bài văn phân tích một nhân vật văn học trong cuốn sách đã đọc, có bố cục rõ ràng, diễn đạt trôi chảy.  **2. Phẩm chất**: Trung thực, trách nhiệm | Viết trên giấy thi. |

***Phụ lục II***

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HÀ VINH  **TỔ XÃ HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TỔ XÃ HỘI**

**Năm học 2025- 2026**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Môn : Ngữ văn; Khối lớp: 7; Số học sinh: 157**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** | | 1 | **Chủ đề: BÀI 10: Trang sách và cuộc sống** | Giới thiệu được các sản phẩm sáng tạo từ sách, nội dung và ý nghĩa | 2 | Tuần 35 | Lớp học | GV bộ môn Ngữ văn | GVCN lớp | -Bàn ghế  -Sản phẩm của HS.  -Loa, micro |  |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |

***Phụ lục III***

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HÀ VINH  **TỔ XÃ HỘI**  **Họ tên giáo viên: Đinh Thị Vân**  **Lê Thị Lan Hương** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN NGỮ VĂN - LỚP 7**

**Năm học 2025- 2026**

**Tổng số tiết cả năm: 35 tuần = 140tiết.**

**Học kì 1: 05 bài (18 tuần) x 4 tiết = 72 tiết**

**Học kì 2: 05 bài (17 tuần) x 4 tiết = 68 tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiết PPCT** | **Chủ đề**  ***(1)*** | **Số tiết**  ***(2)*** | **Thời điểm**  ***(3)*** | **Thiết bị dạy học**  ***(4)*** | **Địa điểm dạy học**  ***(5)*** |
| **HỌC KÌ I: 72 tiết** | | | | | | |
| **BÀI 1: BẦU TRỜI TUỔI THƠ** | | | | | | |
| **1** | 1,2,3 | Bầy chim chìa vôi | 3 | Tuần 1 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **2** | 4,5 | Thực hành tiếng Việt | 2 | Tuần 1+2 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **3** | 6,7 | Đi lấy mật. | 2 | Tuần 2 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **4** | 8 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 2 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **5** | 9 | Ngàn sao làm việc | 1 | Tuần 3 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **6** | 10, 11,12 | Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài | 3 | Tuần 3 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **7** | 13 | Trao đổi về một vấn đề…quan tâm | 1 | Tuần 4 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **BÀI 2: KHÚC NHẠC TÂM HỒN** | | | | | |  |
| **8** | 14,15 | Đồng dao mùa xuân.  *Tích hợp Giáo dục quốc phòng và an ninh* | 2 | Tuần 4 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **9** | 16 | Thực hành tiếng Việt. | 1 | Tuần 4 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **10** | 17,18 | Gặp lá cơm nếp | 1 | Tuần 5 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **11** | 19 | Trở gió. | 2 | Tuần 5 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **12** | 20 | Thực hành tiếng Việt. | 1 | Tuần 5 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **13** | 21 | Tập làm một…bốn chữ, năm chữ. | 1 | Tuần 6 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **14** | 22,23,24 | Viết đoạn văn ghi lạị cảm xúc sau khi đọc lại một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ | 3 | Tuần 6 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **15** | 25 | Trình bày suy nghĩ về…đời sống. | 1 | Tuần 7 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **BÀI 3: CỘI NGUỒN YÊU THƯƠNG + ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II** | | | | | |  |
| **16** | 26,27,28 | Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ | 3 | Tuần 7 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **17** | 29 | Thực hành tiếng Việt. | 1 | Tuần 8 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **18** | 30,31 | Người thầy đầu tiên. | 2 | Tuần 8 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **19** | 32 | Thực hành tiếng Việt. | 1 | Tuần 8 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **20** | 33 | Ôn tập giữa kì I | 1 | Tuần 9 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **21** | **34, 35** | **Kiểm tra giữa kì I** | **2** | **Tuần 9** | **Đề kiểm tra (photo)** | Phòng học |
| **22** | 36, 37 | Quê hương | 2 | Tuần 9 +10 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **23** | 38,39,40,41 | Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật trong tác phẩm văn học. | 4 | Tuần 10+11 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **24** | 42 | Trả bài kiểm tra giữa kì I | 1 | Tuần 11 | Bài làm của Hs đã được chấm | Phòng học |
| **25** | 43 | Trình bày ý kiến về…đời sống. | 1 | Tuần 11 |  | Phòng học |
| **BÀI 4: GIAI ĐIỆU ĐẤT NƯỚC** | | | | | | |
| **26** | 44,45,46 | Mùa xuân nho nhỏ  *Tích hợp Giáo dục quốc phòng và an ninh* | 3 | Tuần 11+12 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **27** | 47 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 12 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **28** | 48,49 | Gò Me | 2 | Tuần 12+13 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **29** | 50 | Thực hành tiếng Việt. | 1 | Tuần 13 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **30** | 51 | Bài thơ “Đường núi” Nguyễn Đình Thi  *Tích hợp khung năng lực số mục 1.1* | 1 | Tuần 13 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **31** | 52, 53,54 | Viết bài văn biểu cảm về con người và  sự việc | 3 | Tuần 13 +14 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **32** | 55 | Trình bày ý kiến về…thiện nguyện | 1 | Tuần 14 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **BÀI 5: MÀU SẮC TRĂM MIỀN+ ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI KÌ I** | | | | | | |
| **33** | 56,57 | Tháng giêng mơ về…rét ngọt | 2 | Tuần 14+15 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **34** | 58 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 15 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **35** | 59,60 | Chuyện cơm hến | 2 | Tuần 15 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **36** | 61,62 | Thực hành tiếng Việt | 2 | Tuần 16 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **37** | 63 | Hội lồng tồng | 1 | Tuần 16 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **38** | 64 | Viết văn bản tường trình | 1 | Tuần 16 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **39** | 65,66 | Ôn tập cuối kì I | 2 | Tuần 17 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **40** | 67,68 | **Kiểm tra cuối kì I** | **2** | **Tuần 17** | **Đề kiểm tra (photo)** | **Phòng học** |
| **41** | 69,70 | Viết văn bản tường trình | 2 | Tuần 18 | Máy chiếu, máy tính,… | Phòng học |
| **42** | 71 | Trình bày ý kiến về vấn đề…hiện đại | 1 | Tuần 17 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **43** | 72 | Trả bài kiểm tra cuối kì I | 1 | Tuần 18 | Bài làm của Hs đã được chấm | Phòng học |
| **HỌC KÌ 2: 68 tiết** | | | | | | |
| **BÀI 6: BÀI HỌC CUỘC SỐNG** | | | | | | |
| **44** | 73,74,75 | *Đ*ẽo cày giữa đường; Ếch ngồi đáy giếng; Con mối và con kiến | 1 | Tuần 19 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **45** | 76 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 19 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **46** | 77,78 | Một số câu tục ngữ Việt Nam | 2 | Tuần 20 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **47** | 79 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 20 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **48** | 80 | Con hổ có nghĩa | 1 | Tuần 20 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **49** | 81,82,83 | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề  trong đời sống | 3 | Tuần 21 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **50** | 84 | Kể lại một truyện ngụ ngôn | 1 | Tuần 21 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **BÀI 7: THẾ GIỚI VIỄN TƯỞNG** | | | | | |  |
| **51** | 85,86 | Cuộc chạm trán trên đại dương | 2 | Tuần 22 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **52** | 87,88 | Thực hành tiếng Việt | 2 | Tuần 22 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **53** | 89,90 | Đường vào trung tâm vũ trụ | 2 | Tuần 23 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **54** | 91 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 23 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **55** | 92 | Dấu ấn Hồ Khanh | 1 | Tuần 23 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **56** | 93, 94,95 | Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên  quan đến một nhân vật lịch sử | 3 | Tuần 24 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **57** | 96 | Thảo luận về vai trò của công nghệ… | 1 | Tuần 24 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **BÀI 8: TRẢI NGHIỆM ĐỂ TRƯỞNG THÀNH+ ÔN TẬP, KIỂM TRA GIỮA KÌ II** | | | | | | |
| **58** | 97,98 | Bản đồ dẫn đường | 2 | Tuần 25 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **59** | 99,100 | Thực hành tiếng Việt | 2 | Tuần 25 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **60** | 101,102 | Ôn tập giữa kì II | 2 | Tuần 26 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **61** | 103,104 | **Kiểm tra giữa kì II** | **2** | **Tuần 26** | **Đề kiểm tra (photo)** | **Phòng học** |
| **62** | 105,106 | Hãy cầm lấy và đọc | 2 | Tuần 27 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **63** | 107 | Thực hành tiếng Việt | **1** | Tuần 27 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **64** | 108,109 | Nói với con | 2 | Tuần 27+28 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **65** | 110,111,112 | Viết một bài văn nghị luận về một vấn  đề trong đời sống  *Tích hợp khung năng lực số mục 2.1* | 3 | Tuần 28 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **66** | 113 | Trình bày ý kiến… vấn đề đời sống | 1 | Tuần 29 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **67** | 114 | Trả bài kiểm tra giữa kì II | 1 | Tuần 29 | Bài làm của Hs đã được chấm | Phòng học |
| **BÀI 9: HOÀ ĐIỆU VỚI TỰ NHIÊN** | | | | | | |
| **68** | 115,116 | Thuỷ tiên tháng Một | 2 | Tuần 29 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **69** | 117,118 | Thực hành tiếng Việt | 2 | Tuần 30 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **70** | 119,120 | Lễ rửa làng của người Lô Lô | 2 | Tuần 30 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **71** | 121,122 | Bàn tin về hoa anh đào | 2 | Tuần 31 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **72** | 123 | Thực hành tiếng Việt | 1 | Tuần 31 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **73** | 124,125,126 | Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động | 3 | Tuần 31+ 32 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **74** | 127 | Giải thích quy tắc….hoạt động | 1 | Tuần 32 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **BÀI 10: TRANG SÁCH VỚI CUỘC SỐNG+ ÔN TẬP, KIỂM TRA CUỐI KÌ II** | | | | | |  |
| **75** | 128,129,130 | Thách thức đầu tiên: Chinh phục những  cuốn sách mới | 3 | Tuần 32+33 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **76** | 131,132 | Thách thức thứ hai | 2 | Tuần 33 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **77** | 133,134 | Ôn tập cuối kì II | 2 | Tuần 34 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **78** | 135,136 | **Kiểm tra cuối kì II** | **2** | **Tuần 34** | **Đề kiểm tra (photo)** | **Phòng học** |
| **79** | 137,138 | Thách thức thứ hai | 4 | Tuần 35 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **80** | 139 | Ngày hội với sách  *Tích hợp khung năng lực số mục 1.3* | 1 | Tuần 35 | Máy chiếu, máy tính,.. | Phòng học |
| **81** | 140 | Trả bài kiểm tra cuối kì II | 1 | Tuần 35 | Bài làm của HS đã được chấm | Phòng học |

*Bỉm Sơn, ngày 08 tháng 08 năm 2025.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **KT. HIỆU TRƯỞNG**  **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Mai Dung** | **TỔ TRƯỞNG**  **Tống Thị Dung** | **GIÁO VIÊN** |
| **Đinh Thị Vân**  **Lê Thị Lan Hương** |